TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2025/HS-ST
Ngày: 22/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khả
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hữu Luân
2. Ông Phạm Văn Hoa.

-Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân quận B.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 120/2025/TLST-HS ngày 09/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Đặng Thị M; tên gọi khác: không; Sinh ngày 01/01/1964; tại tỉnh T; HKTT: 822A/1 Đường K, xã H, huyện V, tỉnh T, Nơi ở: 150 Đường U, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Trịnh Thị P; Bị cáo chưa có chồng con; Là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Từ nhỏ sống với gia đình và đi học hết lớp 03/12.

+ Ngày 27/9/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản của công dân", 05 năm tù về tội "Chứa mại dâm", 03 năm tù về tội "Môi giới mại dâm", tổng hợp hình phạt chung là 09 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/8/2006, đã nộp phạt và án phí ngày 16/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Duy H

Địa chỉ: Thôn P, xã P1, huyện N, tỉnh I (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị M sinh sống tại nhà số 150 đường Đường U, Phường X, quận B từ khoảng đầu năm 2023 đến khoảng cuối năm 2023, do không có việc gì làm nên không có tiền sinh sống và trả tiền nhà trọ nên M nảy sinh ý định bán số đề để kiếm tiền. M bắt đầu bán số đề cho khách tại nhà số 150 đường Đường U, Phường X, quận B. Khi khách có nhu cầu mua số đề sẽ đến nhà M tại địa chỉ nhà số 150 đường Đường U, Phường X, quận B. Sau đó, khách sẽ đọc số đề và số tiền để M ghi vào sổ phơi (sổ phơi này có sẵn giấy than, khi ghi sẽ có 01 tờ chính và 01 tờ phụ tự in). Sau khi ghi xong phơi cho khách thì M tính tổng số tiền khách phải trả, số tiền được tính bằng cách dựa trên số tiền mua của từng còn số và trừ cò 20% (có nghĩa khách chỉ trả 80% số tiền mua) và ghi trực tiếp vào phơi, sau khi khách thanh toán đủ tiền thì M sẽ giao tờ phơi đề chính do M ghi cho khách giữ để làm tin còn M sẽ giữ tờ in phụ trong số phơi. Nếu khách trúng thưởng thì sẽ quay lại nhà M và đưa tờ phơi của M ghi để nhận tiền. Tất cả việc giao dịch đều thực hiện bằng tiền mặt, không thực hiện qua chuyển khoản. Việc ghi phơi để cũng thực hiện trực tiếp vào giấy, không thông qua thiết bị điện tử. M trực tiếp bán phơi để cho khách và không thông qua ai. Phơi đề sau khi giao dịch xong trong ngày thì M bỏ sọt rác, không giữ lại và không lưu lại nên không còn. Hình thức mua bán số đề trúng thưởng là người chọn sẽ chọn các con số ngẫu nhiên để mua theo từng loại hình thức chơi khác nhau như: bao lô, xỉu chủ, đá, đầu đuôi... theo kết quả xổ số kiến thiết các miền Bắc, Trung và Nam. Sau đó, số tiền trúng thưởng sẽ dựa theo kết quả xổ số trong ngày và tỷ lệ ăn thua tuỳ theo từng mức quy định riêng của người bán.

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, M bắt đầu mở bán số đề cho khách tại nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 ngày 15/12/2024, M đã bán số đề được cho khoảng 07 người khách nam, độ tuổi khoảng từ 40 đến 60 tuổi những người khách này M không biết tên và nhân thân lai lịch, cụ thể như sau:

- Người khách đầu tiên, M bán và ghi tờ phơi số 01 là: Xỉu chủ hai đài G1 - G2 số 779, số tiền 124.000 đồng, sau khi trừ cò người khách đã trả cho M 99.000 đồng.

- Người khách thứ hai, M bán và ghi tờ phơi số 02 là: Đầu hai đài G1 - G2 số 50, số tiền 400.000 đồng, đuôi hai đài số 50 số tiền 80.000 đồng, đầu một đài Đà Lạt số 50 số tiền 100.000 đồng, đuôi một đài Đà Lạt số 50, số tiền 20.000 đồng, đá hai đài G1 - G2 số 15-50, số tiền 216.000 đồng. Tổng tiền bán là 816.000 đồng, số tiền sau khi trừ cò người này đã trả cho M số tiền là 653.000 đồng.

- Người khách thứ ba, M bán và ghi tờ phơi số 03 là: Đá hai đài G1 - G2 số 13-67-33 số tiền 216.000 đồng, số 50-73-85, số tiền 216.000 đồng, đầu đuôi hai đài G1 - G2 số 13, số tiền 100.000 đồng, số 33 số tiền 100.000 đồng. Tổng tiền bán là 632.000 đồng, số tiền sau khi trừ cò người này đã trả cho M số tiền là 505.000 đồng.

- Người khách thứ tư, M bán và ghi tờ phơi số 04 là: Đầu đuôi hai đài G1 - G2 số 13, số tiền 40.000 đồng, số 38 số tiền 40.000 đồng, số 14 số tiền 40.000 đồng, số 23 số tiền 40.000 đồng, số 87 số tiền 40.000 đồng, số 50 số tiền 40.000 đồng, số 49 số tiền 40.000 đồng, số 52 số tiền 40.000 đồng, số 39 số tiền 40.000 đồng, số 79 số tiền 40.000 đồng; xỉu chủ hai đài G1 - G2 số 117 số tiền 120.000 đồng, số 938 số tiền 40.000 đồng, số 839 số tiền 40.000 đồng, số 879 số tiền 40.000 đồng, số 787 số tiền 40.000 đồng. Tổng tiền bán là 680.000 đồng, số tiền sau khi trừ cò người này đã trả cho M số tiền là 544.000 đồng.

- Người khách thứ năm, M bán và ghi tờ phơi số 05 là: Bao lô hai con một đài G1 số 11, số tiền 180.000 đồng; bao lô ba con một đài G1 số 711 số tiền 85.000 đồng; đầu một đài G1 số 11 số tiền 50.000 đồng, đuôi một đài G1 số 11 số tiền 35.000 đồng; đầu một đài G2 số 11 số tiền 70.000 đồng; đuôi một đài G2 số 11 số tiền 30.000 đồng; xỉu chủ một đài G1 số 711 số tiền 50.000 đồng. Tổng tiền bán là 500.000 đồng, số tiền sau khi trừ cò người này đã trả cho M số tiền là 400.000 đồng.

- Người khách thứ sáu, M bán và ghi tờ phơi số 06 là: Bao lô hai con hai đài G1 - G2 số 49, số tiền 1.080.000 đồng, số 94 số tiền 1.080.000 đồng, số 59 số tiền 720.000 đồng, số 95 số tiền 720.000 đồng; xỉu chủ hai đài G1 - G2 số 594 số tiền 200.000 đồng, 495 số tiền 200.000 đồng, số 459 số tiền 200.000 đồng, số 549 số tiền 200.000 đồng. Tổng tiền bán là 4.400.000 đồng, số tiền sau khi trừ cò người này đã trả cho M số tiền là 3.520.000 đồng.

- Người khách thứ bảy: Khoảng 15 giờ 30 ngày 15/12/2024, Nguyễn Duy H đi bộ đến nhà Đặng Thị M mua số đề gồm: Số 86 đài G1 số tiền 10.000 đồng/con, bao lô 02 con một đài G1 với số lô là 18, tổng số tiền mua đề là 180.000 đồng, sau khi trừ cò H thực trả 144.000 đồng. Số 686 đài G1 số tiền 5.000 đồng/con, bao lô 03 con một đài G1 với số lô là 17, tổng số tiền mua đề là 85.000 đồng, sau khi trừ cò H thực trả 70.000 đồng. Tổng số tiền H mua đề ngày 15/12/2024 là 265.000 đồng, sau khi trừ cò còn 214.000 đồng. Sau khi H nhận phơi đề và trả tiền cho M xong thì bị Cơ quan công an bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Thị M, Nguyễn Duy H đã khai nhận hành vi như trên.

Tổng cộng số tiền mà M bán ngày 15/12/2024 là 7.417.000 đồng, số tiền sau khi trừ cò khách đã trả cho M là 5.935.000 đồng, số tiền này M đã nhận đủ của khách.

Vật chứng thu giữ:

- 07 tờ phơi đề ngày 15/12/2024 có chữ ký của M.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

- 01 máy tính Casio.

- Tiền mặt 6.100.000 đồng thu trong túi màu vàng tại nơi bán số đề.

- 01 bút bi màu xanh.

- Tiền mặt 6.800.000 đồng thu trong túi chéo màu đen.

- 02 cuộn giấy in.

- 01 tờ phơi đề mua ngày 15/12/2024 có chữ ký của H

Phần trách nhiệm dân sự: Không.

Tại bản cáo trạng số 159/CT-VKSBTh ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, đã truy tố bị cáo Đặng Thị M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.Tại phiên tòa, Bị cáo Đặng Thị M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Đặng Thị M phạm tội "Đánh bạc":

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị M từ **01 (một)** năm đến **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo (miễn hình phạt hình sự)

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Lưu hồ sơ vụ án:

- 07 tờ phơi đề ngày 15/12/2024 có chữ ký của M.

- 01 tờ phơi đề mua ngày 15/12/2024 có chữ ký của H

Tiêu hủy:

- 02 cuộn giấy in.

- 01 bút bi màu xanh.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 máy tính Casio.

- 6.100.000 đồng thu trong túi màu vàng tại nơi bán số đề.

Trả lai bị cáo:

- 6.800.000 đồng thu trong túi chéo màu đen.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

Buộc bị cáo nộp lại 3.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Phần trách nhiệm dân sự: Không phát sinh

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

3. Phần Tranh luận:

Trong phần tranh luận bị cáo không tham gia tranh luận.

4. Trong lời nói sau cùng:

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Thị M tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án Đánh bạc do bị cáo Đặng Thị M thực hiện. Ngày 15/12/2024, tại nhà số 150 đường Đường U, Phường X, quận B, Đặng Thị M có hành vi bán số đề cho khách cho Nguyễn Duy H và 6 người nam (chưa rõ lai lịch), tổng cộng số tiền mà M bán trong ngày là 7.417.000 đồng.

Đối với Nguyễn Duy H mua số đề với số tiền dưới 5.000.000 đồng nên chưa đủ căn cứ để xử lý H về tội Đánh bạc. Ngày 17/12/2024, Công an quận B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách hiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc đây là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về an ninh xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, chấp hành pháp luật, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội "Chứa mại dâm" và "môi giới mại dâm".

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân từng phục vụ trong quân đội nhân dân dân Việt Nam nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo (miễn hình phạt hình sự)

[4] Về xử lý vật chứng:

Lưu hồ sơ vụ án:

- 07 tờ phơi đề ngày 15/12/2024 có chữ ký của M.

- 01 tờ phơi đề mua ngày 15/12/2024 có chữ ký của H

Tiêu hủy:

- 02 cuộn giấy in.
- 01 bút bi màu xanh.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 máy tính Casio.
- 6.100.000 đồng thu trong túi màu vàng tại nơi bán số đề.

Trả lai bị cáo:

- 6.800.000 đồng thu trong túi chéo màu đen.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

Buộc bị cáo nộp lại 3.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Phần trách nhiệm dân sự: Không phát sinh

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị M **01 (một)** năm tù về tội "Đánh bạc"

Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Lưu hồ sơ vụ án:

- 07 tờ phơi đề ngày 15/12/2024 có chữ ký của M.
- 01 tờ phơi đề mua ngày 15/12/2024 có chữ ký của H

Tiêu hủy:

- 02 cuộn giấy in.
- 01 bút bi màu xanh.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 máy tính Casio.
- 6.100.000 đồng thu trong túi màu vàng tại nơi bán số đề.

Trả lai bị cáo:

- 6.800.000 đồng thu trong túi chéo màu đen.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa Cơ quan điều tra Công an quận B với Chi cục Thi hành án dân sự quận B).

3. Buộc bị cáo nộp lại 3.000.000 đồng thu lợi bất chính

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH/13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND quận B;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại B;
- Chi cục THADS quận B;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Khả